

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2021/HS-ST**

Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Huế**.

2. Ông **Nguyễn Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Hùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Quốc H**, tên gọi khác: Hải gái, sinh năm: 1991 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 174/15 đường Nguyễn Công T, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T, sinh năm: 1968 và con bà Phan Thị Thanh D, sinh năm: 1968 hiện cư trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình: có 03 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 22/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 91/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/04/2017.

- Ngày 12/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 108/2017/HSST, bản án này xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2020.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 29/4/2021 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Thanh B**, tên gọi khác: Bình méo, sinh năm: 1978 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 87 đường Nguyễn Công T, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tôn R, sinh năm: 1934 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1934, hiện cư trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1960 (đã chết), bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011 hiện cùng với mẹ; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 11/01/2018, bị Công an thành phố Bảo Lộc ra quyết định xử phạt hành chính số tiền: 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, chưa thi hành quyết định.

- Ngày 08/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 06/QĐ-TA.

- Ngày 04/02/2021, bị Công an thành phố Bảo Lộc ra quyết định xử phạt hành chính số tiền: 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 28/9/2021 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 114/5 đường Mai Thúc Loan, thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh **Hoàng Văn T1**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 172/22 đường Nguyễn Công T, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Phương T2**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Số 47 đường Lê Hồng P, phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông **Trần Quang T3**, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 63 đường Bạch Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Ông **Đặng Trung Đ**, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Hẻm 123/19 đường Mạc Đĩnh C, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Hẻm 123/19 đường Mạc Đĩnh C, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc H là đối tượng có tiền án chưa được xóa án tích, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân đã cùng Đỗ Thanh B thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 22/02/2021, Hồ Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 49K1 - 724.64 chở Đỗ Thanh B đến nhà anh Nguyễn Văn T ở số 114/5

đường Mai Thúc Loan, thôn 2, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc. Bình nhìn thấy bên hông nhà có treo nhiều lồng chim B nói với H “dừng xe để anh vào lấy con chim! H đồng ý, nói: anh vô đi em ở ngoài!”, B đi đến bên hông nhà lên lút lấy trộm 01 chiếc lồng bằng inox bên trong nhốt 01 con chim khướu màu lông đen, má màu trắng rồi đi ra xe. Sau đó, B thấy chiếc lồng chim lấy được là loại inox đã cũ nên thay bằng lồng bằng tre của mình rồi vứt bỏ chiếc lồng inox đi, cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến ngày 02/3/2021, B và H mang 01 chiếc lồng tre và 01 con chim khướu đến cửa hàng “Chim cá cảnh”, ở số 47, đường Lê Hồng Phong, phường 1, thành phố Bảo Lộc bán cho anh Nguyễn Phương T2 (là chủ cửa hàng) được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá số: 47 ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con chim khướu màu lông đen, má màu trắng; 01 chiếc lồng bằng inox hình trụ tròn, cao 60cm, đường kính 50cm, có giá trị là: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 28/02/2021, Hồ Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 49K1 - 724.64 chở B tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Văn T. B nói với H “chờ ở ngoài anh vô bắt con chim”, H đồng ý và nói: “dạ”, B đi đến bên hông nhà lên lút lấy trộm 01 lồng chim bằng gỗ, hình trụ vuông bên trong nhốt 01 con chim chào mào của anh Thương đem đi ra xe rồi cùng H mang đến bán cho anh Trần Quang T3, ở số 63 đường Bạch Đằng, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá số: 47 ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con chim chào mào; 01 lồng chim bằng gỗ, hình trụ vuông kích thước 30cm x 30cm có giá trị là: 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ sáng ngày 05/4/2021, một người tên “Tú” không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave đến nhà Hồ Quốc H, thấy Tú, H nói: “chờ tí lấy ít sắt đi bán”. H đi bộ sang khu đất trống đối diện nhà H, bên cạnh nhà số 172/22 đường Nguyễn Công Trứ, phường 2, thành phố Bảo Lộc rồi Hải lấy trộm 03 khung dàn giáo của anh Hoàng Văn T1. Sau đó H được Tú chở đến cửa hàng Phế liệu “Đức Phú”, địa chỉ: số 103, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Bảo Lộc bán cho ông Đặng Trung Đ được số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên H và Tú cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2021, một người tên Hoàng không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô đến nhà H thì H nói: “chờ tí, lấy ít đồ lên kia bán”. H tiếp tục đi đến bãi đất trống đối diện nhà H (nơi buổi sáng H đã trộm cắp 03 khung dàn giáo) lên lút lấy trộm 01 khung dàn giáo rồi cùng Hoàng điều khiển xe mô tô đến cửa hàng Phế liệu “Đức Phú” bán cho bà Đoàn Thị H được 102.000đ (Một trăm linh hai nghìn đồng). Số tiền này H và Hoàng cùng nhau tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá số: 54 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 04 khung dàn giáo xây dựng bằng sắt đã qua sử dụng, chiều cao 1,7m chiều ngang 1,25m có giá trị là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu hồi được: 01 (một) con chim khướu màu lông đen, má màu trắng; 01 (một) con chim chào mào; 01 (một) lồng chim bằng gỗ, hình trụ vuông kích thước 30cmx30cm của anh Nguyễn Văn T và 04 (bốn) khung

dàn giáo xây dựng bằng sắt của anh Hoàng Văn T1. Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Thương, anh Thắng. Đối với xe mô tô biển số 49K1 - 724.64, qua xác minh là của ông Hồ Thuận (bị cáo Hải) là chủ sở hữu; bị cáo Hải tự ý lấy đi làm phương tiện để đi trộm cắp nên đã trả lại cho ông Thuận. Hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 chiếc lồng bằng tre gồm 60 nan (thường gọi lồng 60) là của bị cáo Bình.

Về dân sự: Anh Trần Quang T3 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), là tiền mà anh bỏ ra mua con chim chào mào của các bị cáo nhưng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại. Anh Nguyễn Phương T2, bà Đoàn Thị H và ông Đặng Trung Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số: 118/CT-VKSBL ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Hồ Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 và truy tố Đỗ Thanh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trung số tiền 400.000đ, bị cáo Bình đề nghị tiêu hủy chiếc lồng chim bằng tre thu giữ của bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc H và Đỗ Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc H từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bằng tre gồm 60 nan (thường gọi lồng 60) là của bị cáo Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Trần Quang T3 số tiền 400.000đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồ Quốc H là đối tượng đang có tiền án về tội trộm cắp tài và Đỗ Thanh B là đối tượng đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, trộm cắp tài sản. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 22/02/2021 đến ngày 05/4/2021, H cùng B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là hai con chim cảnh của anh Nguyễn Văn T ở số 114/5, đường Mai Thúc Loan, thôn 2, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với tổng trị giá tài sản được xác định là: 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, ngày 05/4/2021 H tiếp tục 02 lần trộm cắp 04 khung giàn giáo bằng sắt của anh Hoàng Văn T1, ở số 172/22, đường Nguyễn Công Trứ, phường 2, thành phố Bảo Lộc với giá trị 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo H trộm cắp là 3.850.000đ (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Quốc H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng là “*Có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Đỗ Thanh B phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.
- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Quốc H phạm tội khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thanh B không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Mặc dù, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

[5] Về hình phạt chính: Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, các bị cáo đều có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên đi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy và đang có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc và phải xử tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét các bị cáo không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) chiếc lồng bằng tre gồm 60 nan (thường gọi lồng 60) của bị cáo Bình, là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội. Xét giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Quang T3 yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 400.000đ, đây là tiền mà anh đã mua con chim chào mào của các bị cáo. Xét thấy, khi mua anh Trung không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có và con chim này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, trả lại cho bị hại. Các bị cáo cũng đồng ý thanh toán cho anh Trung số tiền 400.000đ này. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải liên đới thanh toán lại cho anh Trung số tiền 400.000đ, theo đó phần của mỗi bị cáo là 200.000đ.

- Anh Nguyễn Phương T2, bà Đoàn Thị H và ông Đặng Trung Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xem xét đến.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hai đối tượng tên Hoàng và Tú theo bị cáo H khai nhận nhưng Hoàng và Tú không biết việc H lấy trộm tài sản của anh Thắng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch hai đối tượng trên nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án là đúng pháp luật.

- Đối với ông Đặng Trung Đ và bà Đoàn Thị H, anh Nguyễn Phương T2, anh Trần Quang T3 là người mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua tài sản thì các người nêu trên không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với những người trên là đúng pháp luật.

- Ngoài ra, bị cáo Đỗ Thanh B khai nhận số tiền bán được tài sản do trộm cắp mà có bị cáo sử dụng 300.000đ mua 01 tép heroin của đối tượng tên “*Phương đen*”.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Phương đen”, Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc H và Đỗ Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc H **42** (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc lồng bằng tre gồm 60 nan (thường gọi lồng 60). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Quốc H và Đỗ Thanh B phải liên đới thanh toán cho anh Trần Quang T3 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Theo đó phần của mỗi bị cáo phải thanh toán là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hồ Quốc H và Đỗ Thanh B, mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong